

CÔNG TY CP DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN TÂY ĐÔ 01
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN TÂY ĐÔ 01

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAY DO 01 REAL ESTATE SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108087599

3. Ngày thành lập: 08/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 89 Nguyễn Chính, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0917286111

Fax:

Email: Tanvn68@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
2.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
3.	In ấn	1811
4.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
5.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
6.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
7.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời	4290
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
11.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
12.	Quảng cáo	7310

13.	Cho thuê xe có động cơ	7710
14.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.	7730
16.	Đại lý du lịch	7911
17.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
18.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản có sẵn (Điều 9, điều 10 Luật Kinh doanh Bất Động Sản 2014) - Kinh doanh bất động sản hình thành trong tương lai (Điều 55 Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6810
19.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
20.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
21.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
22.	Phá dỡ	4311
23.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
24.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
25.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
26.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
27.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản (Điều 62 Luật Kinh doanh Bất Động Sản 2014) - Dịch vụ Sàn Giao dịch Bất động Sản (Điều 69 Luật Kinh doanh Bất Động Sản 2014) - Dịch vụ Tư vấn bất động sản (Điều 74 Luật Kinh doanh Bất Động Sản 2014) - Dịch vụ quản lý bất động sản (Điều 75 Luật Kinh doanh Bất Động Sản 2014)	6820(Chính)
29.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng	4329
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
34.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4511
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
41.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
42.	Sản xuất đồng hồ	2652
43.	Xây dựng nhà các loại	4100
44.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
45.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
46.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
47.	Trồng cây ăn quả	0121
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

49.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
50.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
51.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
52.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
53.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
54.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô:	4520
55.	Bán buôn đồ uống	4633
56.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
57.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
58.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
59.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
60.	Xây dựng công trình công ích	4220
61.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
62.	Bán mô tô, xe máy	4541
63.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
64.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ LINH ĐAN	Xóm Na Ri, Xã Tân Khánh, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	091813345	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		
2	NGUYỄN VĂN TÂN	Thôn Đại Tảo, Xã Đại Thành, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	15,000	111956683	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	15,000		

3	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Thôn Mậu Lương, Xã Lương Tài, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	900.000	9.000.000.000	45,000	0330840010 95	
			Tổng số	900.000	9.000.000.000	45,000		
4	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TUYẾN	402-C1B, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	700.000	7.000.000.000	35,000	0251730002 99	
			Tổng số	700.000	7.000.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 14/08/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111956683

Ngày cấp: 13/03/2009

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đại Tảo, Xã Đại Thành, Huyện Quốc Oai,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 89 Nguyễn Chính, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội